TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2019/HS-ST
Ngày 23/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2019/TLST - HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2019/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

TRẦN THỊ THIỆN HƯƠNG L, sinh ngày 15/4/1998 tại Phú Yên; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 01, phường TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai và chổ ở: Thôn 01, xã DP, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch:Việt Nam; cha bị cáo: Không xác định ai; mẹ bị cáo: bà Trần Thị H; bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn P và 02 con, sinh năm 2016 và 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt; ngày 13/6/2019 bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Huỳnh Quang T, sinh năm 1989 và chị Lê Thị Hoàng Y, sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn 01, xã DP, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn 02, xã DP, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Thiện Hương L và chị Lê Thị Hoàng Y cùng thuê hai phòng trọ số 5 và số 6 tại Khu dân cư PA, thôn 01 xã DP, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Khoảng 14 giờ ngày 04/6/2019, thấy cửa bếp phòng trọ số 5 của chị Y không đóng, nên L đi vào rồi đi lên gác

lửng để tìm chị Y nói chuyện nhưng không thấy chị Y. Lúc này L nhìn thấy 01 hộp giấy màu trắng để dưới bàn máy vi tính nên cầm lên mở ra xem thì phát hiện bên trong có nhiều tiền. Do không có chị Y trong phòng trọ, nên L nảy sinh ý định trộm cắp số tiền này; L giấu số tiền trên vào trong người, rồi mang về cất giấu trong tủ quần áo trong phòng trọ của mình. Đến 18 giờ cùng ngày, chị Y phát hiện bị mất trộm số tiền 33.000.000 (Ba mươi ba triệu) đồng nên đến Công an xã DP, thành phố P trình báo. Đến 22 giờ cùng ngày, L đến Công an xã DP, thành phố P tự thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và mang số tiền 33.000.000 (Ba mươi ba triệu) đồng trộm cắp trả lại cho chị Y. Sau khi nhận lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt chị Y không yêu cầu bồi thường.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 104/QĐ– VKS ngày 08 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Trần Thị Thiện Hương L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Trần Thị Thiện Hương L thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nêu trong Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Trần Thị Thiện Hương L về tội "*Trộm cắp tài sản*" và đề xuất không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*", "*Tự thú*", "*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*", người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, với mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm đối với Trần Thị Thiện Hương L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Trần Thị Thiện Hương L có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo tự thú, hành vi phạm tội đã được chứng thực, tội phạm bị cáo đã thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đủ điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định tại Điều 456 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Về hành vi của bị cáo: Ngày 04/6/2019 tại phòng trọ số 5 khu dân cư PA, thôn 1, xã DP, thành phố P, tỉnh Gia Lai, lợi dụng sơ hở của chị Lê Thị Hoàng Y và anh Huỳnh Quang T trong việc quản lý tài sản, Trần Thị Thiện Hương L đã lén lút chiếm đoạt 33.000.000 (Ba mươi ba triệu) đồng của chị Y và anh T.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ….thì bị phạt cải tạo không giam giữ…hoặc phạt tù …*". Như vậy hành vi của bị cáo Trần Thị Thiện Hương L đủ yếu tố cấu thành tội "***Trộm cắp tài sản***" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được Hiến pháp và pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đã thành niên, hoàn toàn nhận thức được hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật nên áp dụng hình phạt tù là phù hợp quy định của pháp luật. Tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự thú, thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn hối cải, nộp lại toàn bộ số tiền đã trộm, khắc phục thiệt hại do bị cáo đã gây ra dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*", "*Tự thú*", "*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*", "*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*" quy định tại h, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, có nơi cư trú rõ ràng nên căn cứ theo Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo: không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng chế định án treo cũng đủ cảnh tỉnh, răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lê Thị Hoàng Y và Huỳnh Quang T sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thị Thiện Hương L

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thiện Hương L phạm tội "***Trộm cắp tài sản***"

Căn cứ vào các Điều 456, 462, 463 Bộ luật Tố tụng hình sự

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 50, điểm h, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thiện Hương L 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Thị Thiện Hương L cho Ủy ban nhân dân xã DP, thành phố P, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Trần Thị Thiện Hương L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Thị Thiện Hương L phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng những người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy